

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2013/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

**Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa**

Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ An toàn giao thông, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này ban hành mẫu biên bản và mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa thực hiện Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa; người có thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc lập biên bản, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.

Điều 3. Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa

1. Ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa, bao gồm:

a) 09 mẫu biên bản, mẫu quyết định từ HH01 đến HH09 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải;

b) 20 mẫu biên bản, mẫu quyết định từ TNĐ01 đến TNĐ20 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

2. Ngoài các mẫu biên bản, mẫu quyết định ban hành kèm theo Thông tư này, các cơ quan có thẩm quyền sử dụng các mẫu biên bản, mẫu quyết định khác ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2013.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

Phụ lục**MẪU BIÊN BẢN, MẪU QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG HÀNG HẢI, ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA***(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2013/TT-BGTVT**ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. Mẫu biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải	
1. Mẫu HH01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
2. Mẫu HH02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
3. Mẫu HH03	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
4. Mẫu HH04	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
5. Mẫu HH05	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
6. Mẫu HH06	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
7. Mẫu HH07	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
8. Mẫu HH08	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
9. Mẫu HH09	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
II. Mẫu biên bản, quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa	
1. Mẫu TNĐ01	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa theo thủ tục xử phạt không lập biên bản
2. Mẫu TNĐ02	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (dùng cho cả trường hợp một hoặc nhiều cá nhân/tổ chức thực hiện một hoặc nhiều hành vi vi phạm hành chính)
3. Mẫu TNĐ03	Quyết định hoãn thi hành quyết định phạt tiền trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
4. Mẫu TNĐ04	Quyết định giảm/miễn tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
5. Mẫu TNĐ05	Quyết định về việc nộp tiền phạt nhiều lần trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

6. Mẫu TNĐ06	Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
7. Mẫu TNĐ07	Quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
8. Mẫu TNĐ08	Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
9. Mẫu TNĐ09	Quyết định tiêu hủy tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính)
10. Mẫu TNĐ10	Quyết định tịch thu tang vật vi phạm hành chính (trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính) trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
11. Mẫu TNĐ11	Quyết định thi hành một phần quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (trong trường hợp người bị xử phạt chết/mất tích; tổ chức bị giải thể/phá sản)
12. Mẫu TNĐ12	Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
13. Mẫu TNĐ13	Quyết định kéo dài thời hạn tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
14. Mẫu TNĐ14	Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
15. Mẫu TNĐ15	Biên bản phiên giải trình trực tiếp về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
16. Mẫu TNĐ16	Biên bản về việc cá nhân/tổ chức vi phạm hành chính không nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
17. Mẫu TNĐ17	Biên bản cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
18. Mẫu TNĐ18	Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
19. Mẫu TNĐ19	Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa
20. Mẫu TNĐ20	Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

Mẫu HH 01

(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2).....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Socialist Republic of Viet Nam**Independence - Freedom - Happiness*

Số:...../QĐ-PVPHC

No.

(3)....., ngày..... tháng..... năm.....

*Date month year***QUYẾT ĐỊNH****Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải
theo thủ tục xử phạt không lập biên bản***The Decision on sanction against administrative violations
in maritime transport sector without the Minutes*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Pursuant to Handling Administrative Violations Code 2012;

Căn cứ Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa;

Pursuant to Decree No 93/2013/ND-CP dated 20/8/2013 of the Government which stipulates sanctions against administrative violations in maritime, inland waterway transport sectors;

Căn cứ Văn bản giao quyền số...../..... ngày... tháng... năm... (nếu có),

Pursuant to Authorization document number...../date.... month..... year (if any)

Xét hành vi vi phạm hành chính do ông (bà)/tổ chức thực hiện:

Having examined the acts of violations done by Mr. (Mrs.)/Organization:

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):

and aggravating/extenuating circumstances (if any).....
Tôi:..... Chức vụ.....*I am**Designation*Đơn vị công tác:..... *working for***QUYẾT ĐỊNH:***Hereby decide***Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản đối với:*Article 1. To sanction against administrative violation without the Minutes:*